



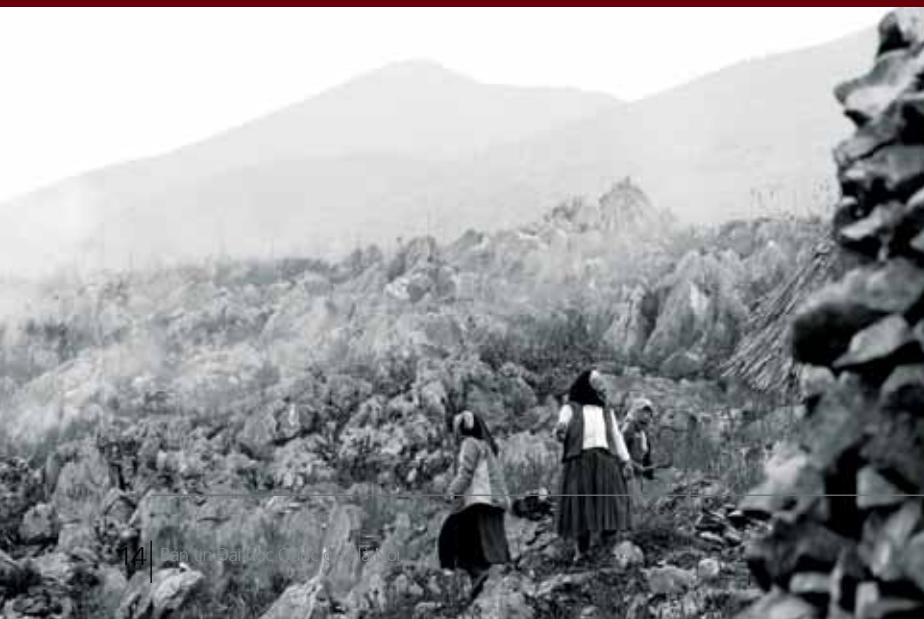
LUNG LINH HỒN ĐÁ HÀ GIANG

“SỐNG TRÊN ĐÁ, CHẾT NẪM TRONG ĐÁ” – CHỈ KHI ĐẾN VỚI HÀ GIANG TÔI MỚI CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC LỜI BÀI HÁT VẪN NGHÊU NGAO TỪ THƯỞ NÀO. ĐÁ TRÊN ĐƯỜNG ĐI. ĐÁ TRÊN ĐỒI, TRÊN NƯƠNG. ĐÁ TRONG VƯỜN NHÀ. ĐÁU ĐÀU CỨNG ĐÁ... TRẺ CON LỚN LÊN CÙNG VỚI ĐÁ. NGƯỜI GIÀ CHẾT ĐI NẪM TRONG ĐÁ.

ĐÁNH THỨC TIỀM NĂNG

Cao nguyên đá Đổng Văn là gồm 4 huyện: Quản Bạ, Yên Minh, Đổng Văn và Mèo Vạc với diện tích tự nhiên trên 2.300 km², dân số trên 250 nghìn người. Địa chất cao nguyên Đổng Văn phần lớn là núi đá vôi với các trầm tích cổ sinh địa tầng và cấu trúc địa chất có tuổi từ Cambri đến Trias. Trên Cao nguyên Đổng Văn có khoảng 40 loại đất, đá vôi thành phần hóa học khác nhau, nhiều loại có niên đại trên 600 triệu năm. Cao nguyên đá còn rất đa dạng về các loại thạch địa tầng, các loại hình khoáng sản và sự đa dạng cổ sinh học với hàng nghìn loại thuộc 120 giống của 17 nhóm sinh vật.

Các nhà khoa học đã phát hiện gần 40 điểm di sản thiên nhiên có giá trị tài nguyên mang ý nghĩa quốc gia, quốc tế. Trong đó, có 7 di sản về tiến hoá trái đất; 3 điểm quan sát toàn cảnh; 7 vườn đá, rừng đá; 6 điểm di sản về vách đá dốc đứng cao từ 200 - 600m; 7 di sản hang



động; 5 di sản về các trùng kiến tạo karst; 3 điểm bảo tồn cổ sinh học.

Các “vườn đá”, “rừng đá” rất đa dạng và phong phú. Quá trình karst trong vùng có sự đa dạng địa chất cao cùng với sự thay đổi của khí hậu đã tạo ra các vườn đá, rừng đá có những đặc điểm khác nhau, tạo ra những hình thù, hình dạng rất kỳ thú hấp dẫn. Ở vườn đá Khâu Vai (Mèo Vạc) các chóp đá thường có dạng bông hoa, nụ hoa, nhành hoa với muôn vẻ; vườn đá Lũng Pù (Mèo Vạc) thì mỗi chóp đá, tảng đá, tháp đá lại có hình thù kỳ dị như rồng cuộn, hổ ngồi... cùng với các loại cây địa y, lan... làm cho vườn hết sức sinh động hấp dẫn. Khác với vườn đá Khâu Vai, Lũng Pù, các sản phẩm phong hoá karst của Bãi hải cẩu Vân Chải (Đồng Văn) là lớp lớp các phiến đá tròn nhẵn xếp gối lên nhau, trông tựa như đàn hải cẩu hàng nghìn con, đen bóng tựa vào nhau nghỉ trên “bãi biển” bình yên.

Theo dấu chân của các nhà địa chất, chúng tôi được tận mắt chứng kiến các đỉnh kim tự tháp hay còn gọi là chóp Karst kiểu Đồng Văn - dạng cảnh quan khá phổ biến ở khu vực Đồng Văn. Những dãy núi có dạng kim tự tháp nối tiếp nhau cao ngất trời, có độ dốc lớn đỉnh nhọn sườn dốc, vách đá tai mèo, rất độc đáo tạo cho Cao nguyên đá Đồng Văn một sự uy nghi hùng vĩ.

Bãi đá khắc cổ là quần thể những tảng đá mang những dấu hiệu trên đó mà theo các nhà khoa học thì những hình khắc đó có



niên đại khoảng 2000 năm. Các hình khắc đó đã mòn mờ theo năm tháng thời gian và vẫn luôn bí ẩn đối với người đương đại.

Bãi đá có 7 phiến đá lớn và 2 cự thạch (tảng đá cực lớn) trên đó có khắc vẽ hơn 80 hình và khoảng 80 lỗ vーム. Các hình vẽ và lỗ vーム được các nhà khảo cổ học cho rằng được tạo ra bởi con người. Các hình vẽ đa dạng: hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình hoa văn hình vuông và tròn, những vạch đục khắc song song, những biểu tượng sinh thực khí, hình bàn chân người với kích thước như thật có ngón chân khắc lõm sâu vào trong đá, hình người trong tư thế giơ hai tay dạng hai chân như trong các bích họa thời tiền sử, những hình khắc chưa xác định được hình dáng. Phong cách tạo hình và mô típ đề tài

của các hình khắc vẽ ở Năm Dân tương tự như hình ở bãi đá cổ Sa Pa.

Đến với Di tích cự thạch Năm Dân, Huyện Xín Mần ai cũng có chung cảm giác được chạm vào quá khứ bí ẩn của thời tiền sử. Hệ thống hang động trên Cao nguyên đá Đồng Văn cũng là sản phẩm của quá trình hoạt động kiến tạo Karst, có ý nghĩa khoa học đồng thời cũng là những điểm tham quan du lịch rất kỳ thú như, hang Dơi, động Nguyệt ở Phó Bảng, hang Rồng ở Sảng Tùng (Đồng Văn), hang Khố Mỹ ở Tùng Vài (Quản Bạ), động Ến ở Vân Chải (Đồng Văn).

Ngày 3/10/2010, tại Lesvos (Hy Lạp), cao nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang đã chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu GGN (Global



Geoparks Network). Đây là nơi duy nhất trên toàn thế giới có quần thể dân cư sinh sống lâu đời ngay trong khu vực công viên địa chất.

Hiện nay, trên thế giới có 55 công viên ở 17 quốc gia được UNESCO công nhận và tham gia mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu. Trong số đó, 10 công viên có hiện tượng địa chất Karst nhưng Cao nguyên Đồng Văn mang đặc trưng riêng.

Tôi nhớ lời nhắn của anh bạn ưa “phượt”: Ruộng bậc thang thì tới Nghĩa Lộ; Thung lũng mây đến Sapa; biết đâu là gian khó thì qua Mù Căng Chải; còn thử thách lòng kiêu hãnh phải tới Đồng Văn – Mèo Vạc.

Một tương lai gần, khi lòng kiêu hãnh đồng hành cùng với đá, có biết bao tiềm năng sẽ được đánh thức.

ĐỘC ĐÁO CAO NGUYÊN ĐÁ

Mỗi mảnh đất mang một dấu ấn riêng nhưng đậm đặc chất vùng cao thì đến nay có lẽ chỉ còn có Hà Giang. Mảnh đất ấy có cột cờ Lũng Cú như một đốm lửa nơi địa đầu Tổ quốc. Nằm ở độ cao 1700 mét so với mặt nước biển, đỉnh Lũng Cú được coi là mái nhà Việt Nam - cúi mặt sát đất, ngẩng mặt dựng trời. Từ đỉnh Lũng Cú, ta có thể thoả sức phóng tầm mắt ngắm cảnh núi non trùng điệp, những bản làng còn giữ nguyên nét hoang sơ và cảm nhận được Tổ quốc Việt Nam hùng vĩ đến nhường nào. Bỗng nhiên tôi thấy trong lòng trào dâng niềm tự hào miên man trước sự thiêng liêng nơi biên cương cực Bắc.

Từ đỉnh Lũng Cú, qua những khúc cua tay áo, vắt vẻo trên những sườn núi là tới khu di tích kiến trúc nghệ thuật dinh nhà Vương. Khu di tích này thuộc xã Xà Phìn, huyện Đồng Văn. Dinh nhà Vương được thiết kế mô phỏng theo lối kiến trúc cổ Trung Hoa (đời Mãn Thanh) với những đường cong nét lượn, chạm trổ tinh xảo. Dinh được bao bởi hai vòng tường thành



xây bằng đá học. Vòng thành ngoài là một bức tường dày khoảng 40 cm, cao gần hai mét. Vòng thành trong dài và kiên cố hơn vòng thành ngoài. Cả hai vòng thành đều có lỗ châu mai. Giữa hai vòng thành là một dải đất rộng khoảng 50 mét, trồng toàn trúc. Dinh nhà Vương có ba ngôi nhà sàn. Ngôi nhà chính quay mặt ra cổng thành, chia ngôi nhà phụ song song với nhau và vuông góc với ngôi nhà chính. Cả ba ngôi nhà được làm bằng gỗ, từ cột, kèo, sàn, vách mái đều được làm bằng gỗ quý. Nay, ngôi nhà chính giữa của “vua” họ Vương vẫn còn bức hoành phi với bốn chữ “Biên Chinh khả phong” được vua Nguyễn ban cho.

Đến thủ phủ của huyện Đồng Văn, dưới vách núi đá sừng sững, khu phố cổ Đồng Văn có hình cánh cung kéo dài hàng cây số về phía chân núi, cổ kính và thâm trầm. Khu phố này đã tồn tại hơn 100 năm, với lối kiến trúc đặc biệt của vùng sơn cước nền lát đá, tường trình đất, mái lợp ngói âm dương, các căn phòng nhỏ trong nhà được bố trí đặc biệt phù hợp với tập quán của người dân bản địa. Phố cổ Đồng Văn là kiến trúc cổ vùng cao quý hiếm đang được bảo vệ và là một địa chỉ đến cho những du khách ưa thích tìm tòi khám phá.

Ngược qua Cán Chúa Phìn (đỉnh Lũng Cú) xuống huyện lỵ Mèo Vạc, rồi rẽ hơn

20km đường núi là khu chợ tình Khau Vai nổi tiếng một vùng. Chợ tình Khau Vai mỗi năm chỉ họp một lần vào ngày 27/3 âm lịch nhưng người đến chợ không phải để mua hay bán hàng. Đơn giản họ đến đây để tìm bóng dáng người mình thương thầm nhớ nhốt để trò chuyện cho thoả nỗi nhớ mong. Với những nét đẹp độc đáo ấy, ngày nay, Chợ tình Khau Vai còn có cái tên thật đẹp: Chợ tình phong lưu. Đây là một hiện tượng văn hoá, hiếm có ở Việt Nam và có lẽ cả ở trên thế giới này.

Tại Hà Giang ngoài nét văn hoá của Chợ tình Khau Vai, lễ hội nhảy lửa của người Pà Thẻn cũng là nét văn hoá độc đáo thu hút du khách. Sau khi lúa gặt xong là khoảng thời gian người Pà Thẻn tổ chức lễ hội nhảy lửa. Người dân trong bản sẽ chọn ra một số người làm nghề thầy cúng để tham gia tục nhảy lửa. Họ sẽ nhảy múa trên một đồng lúa với những viên than đỏ rực bằng đôi chân trần suốt thời gian diễn ra lễ hội.

Sự đa dạng sinh học trên Cao nguyên đá Đồng Văn được các nhà khoa học đánh giá là vùng có hệ địa – sinh thái núi đá độc đáo và đa dạng. Những cánh rừng nguyên sinh còn tương đối nguyên vẹn, có nhiều gỗ, lâm sản và các loài thuốc quý như: ngiến, thông đá, dẻ, thảo quả, đỗ trọng, nắm hương... Đặc biệt, trên những hoang mạc đá ở Cao nguyên Đồng Văn có tới trên 40 loài lan điển hình là lan hài. Cao nguyên Đồng Văn còn là môi trường sống “thần thiện” của hơn 50 loài động vật hoang dã như: sơn dương, voọc, hoẵng, lon rừng, cây hương, sóc, gà rừng, chim, khướu, hoạ mi... tạo nên nét đẹp tự nhiên, sinh động của vùng Cao nguyên đá.

Bên cạnh những giá trị về địa chất, địa mạo, cảnh quan... Cao nguyên đá Đồng Văn còn chứa đựng những giá trị văn hoá



truyền thống của đồng bào các dân tộc cư trú nơi đây. Trong quá trình thích ứng với điều kiện tự nhiên, đồng bào các dân tộc đã sáng tạo nên những yếu tố văn hóa độc đáo. Đó là quá trình nhận biết và ứng xử với môi trường thiên nhiên xung quanh – môi trường đá như: các nương đá, xếp nương đá, bức rào đá quanh nhà... cùng với các phong tục tập quán, các lễ hội đặc sắc của các dân tộc Mông, Dao, Lô Lô, Pu Péo... các làn điệu dân ca, dân vũ và âm nhạc truyền thống của họ làm say đắm lòng người.

SẢN VẬT MIỀN QUÊ

Nếu ai đã từng thưởng thức món thắng cố, Lạp sườn và Mèn mèn của người Mông ở Lào Cai, khi đến Hà Giang hãy thưởng thức thêm một lần nữa. Những đặc sản của người Mông ở Hà Giang như thêm một lần ám ảnh miền quê đá.

Người Mông Hà Giang chế biến Lạp sườn bằng cách đem lòng lợn rửa sạch nhiều lần, cuối cùng là rửa bằng rượu, phơi khô rồi thổi hơi để làm vỏ. Nhân của Lạp sườn được làm bằng thịt thăn, thịt vai hoặc thịt mông lợn băm nhỏ, tẩm ướp gia vị và một chút rượu để làm chất lên men. Công đoạn tiếp theo là phơi khô khoảng ba nắng rồi treo lên nóc bếp, khói và hơi nóng của bếp lửa làm cho miếng thịt săn ngon hơn. Lạp sườn được chế biến theo hai cách, đó là thái lát rồi đem hấp trước khi ăn hoặc có thể đem rán.

Mèn mèn là món ăn gắn bó với đồng bào vùng cao từ bao đời nay. Đây là loại thực phẩm được dùng hàng ngày và trong các dịp lễ tết. Mèn mèn chế biến khá dễ dàng nhưng khi thưởng thức món ăn này phải theo một quy tắc ăn hợp lý thì mới cảm nhận được vị thơm ngon của món ăn. Đây là món ăn khô nên trong bữa ăn không thể thiếu bát nước canh (thường là canh rau cải, canh bí hoặc canh gà).

Trời càng lạnh, thắng cố càng ngon, thêm bát rượu ngô ấm nồng với người miền núi thực không có gì sánh bằng. Thắng cố được chế biến từ nguyên liệu tổng hợp của con bò, dê vùng cao gồm: toàn bộ đầu, chân, các loại thịt bạc nhac và nội tạng cùng các gia vị đặc sắc (thảo dược) ăn cùng với mèn mèn, bánh ngô nướng, là đồ nhậu khẩu vị của nhiều người.

Thắng cố ngày xưa được múc bằng muôi gỗ, đựng trong bát gỗ nên trông giản dị lại

đỡ nóng, khi dùng thì cho thêm một chút gia vị như muối ớt, hạt tiêu rồi ngồi xôm ăn cạnh bếp lửa mới đúng với phong vị vùng cao. Bây giờ, người Kinh, người Dao, người Tày đều biết nấu thắng cố, thậm chí nấu rất ngon. Nhưng dường như hương vị thắng cố đặc biệt nhất, khiến thực khách nhớ lâu nhất vẫn là thắng cố của dân tộc đã khai sinh ra món ăn này. Với người Mông, thắng cố không chỉ là món ăn ngon, thể hiện sự khéo léo và sành ăn mà còn là nét đẹp văn hóa của đồng bào thiểu số vùng cao.

Đến với Hà Giang, mỗi người đều có thể thưởng thức món cháo ấu tào. Trong những ngày rét lạnh, cháo ấu tào mang đến hương vị khó phai. Món cháo bắt nguồn từ một vị thuốc của đồng bào vùng

khách không thể thiếu món măng cuốn thịt và Lạp sườn. Măng phải chọn đúng măng vầu, sau đó luộc chín rồi lạng mỏng sao cho vừa miếng để cuốn thịt. Nhân của gồm thịt băm nhỏ trộn gia vị rồi cuốn măng đem hấp hoặc đồ cho tới chín. Măng cuốn thịt có vị chua và vị đắng quện với vị ngọt của thịt tạo cho người ăn có cảm nhận khác lạ và rất ngon miệng.

Gắn với miền núi cao Hà Giang và nổi tiếng khắp miền Bắc là cam sành, cá dầm xanh, cá anh vũ, chè Shan tuyết. Đó là thứ chè Shan lá to, búp và lá non có nhiều lông trắng như tuyết, sinh trưởng khỏe, chịu ẩm, chịu lạnh, năng suất cao và chất lượng tốt. Loại chè này khi sao xong, lá và búp thường có những đốm trắng, uống hơi chát nhưng vị ngọt hậu, đậm và hương



cao. Củ ấu tào có chất độc, thường ngâm rượu để thoa lên các vết thương kín nhưng qua bàn tay chế biến, vị thuốc này đã được chế biến thành món ăn ngon, lại có tác dụng chữa bệnh. Thuở ban đầu, đây là món cháo "giải cảm" đơn giản của đồng bào dân tộc thiểu số. Sau này, người dân Hà Giang thêm một số gia vị, phụ gia khác, nấu thành món cháo "đặc sản" của vùng cao nguyên đá. Bột củ ấu tào được nấu lẫn gạo và nước dùng ninh từ chân giò lợn. Bát cháo được gia giảm thêm hành, rau mùi, trứng gà và thịt nạc thăn băm nhỏ, dậy lên mùi thơm ngọt ngào.

Trong bữa cơm của người Hà Giang đãi

thơm sâu. Tham Vè, Bó Đuột - Vị Xuyên đại diện cho vùng chè cổ nhất Việt Nam. Danh tiếng của chè Shan tuyết Lũng Phìn hay Phìn Hồ, Cao Bồ, Thượng Sơn,... không chỉ chinh phục được người tiêu dùng mà cả với những người sành thưởng thức trà.

Bên cạnh đó, Hà Giang còn nổi tiếng với một số đặc sản gắn liền với cư dân bản địa. Com lam Bắc Mê là một đặc sản đặc trưng của đồng bào dân tộc Tày, mật ong bạc hà là một sản phẩm chỉ duy nhất có ở vùng cao nguyên núi đá phía bắc của tỉnh Hà Giang. Đó là thứ mật màu xanh và thơm hơn tất cả những thứ mật khác. Mật ong hoa bạc hà được truyền tụng bởi vị thơm



ngọt hiếm có, khả năng bồi bổ sức khỏe, công dụng chữa các bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa.

Người Hà Giang còn tự hào với giống hồng không hạt ở Quản Bạ. Hồng ở đây là quả không có hạt, rất thơm ngon, mát; quả ăn ngọt đậm, giòn và nhiều bột mịn, vỏ quả cứng, thịt quả chắc, rất dễ bảo quản và vận chuyển.

Bên cạnh những đặc sản không thể mang đi, du khách đến Hà Giang có thể mua những sản phẩm thủ công mỹ nghệ do người dân bản địa về làm quà cho người thân.

Nghề chạm bạc truyền thống của người Dao ở Hà Giang đã có từ cách đây hàng trăm năm. Nhưng hiện nay nghề truyền thống này chỉ còn tồn tại rải rác trong các hộ gia đình ở một số xã vùng sâu, vùng xa của huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Vị Xuyên, Yên Minh, Mèo Vạc. Sản phẩm của người Dao, Hà Giang gồm các loại vòng bạc, hoa trang trí, xà tích, tăm, lắc, xuyên, hoa tai, nhẫn, chuông...

Khác với nghề chạm bạc, nghề đan lát của các dân tộc ở Hà Giang đã có sự phát triển rất mạnh và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống. Các chủng loại sản phẩm đa dạng về mẫu mã, phong phú về chức năng

và cũng mang đặc điểm riêng của từng dân tộc. Đây không còn là hàng tre đan với nghĩa bình thường nữa mà là những tác phẩm nghệ thuật. Các dân tộc Hà Giang đã sử dụng các nguyên liệu chủ yếu là nứa, giang, vầu, tre gai, trúc, guột hay mây... để tạo ra các sản phẩm phù hợp. Cây giang thường chỉ dùng đan hòm đựng quần áo thúng, mẹt; tre dùng để đan gùi, quẩy tấu; nứa dùng để đan sọt, bồ đựng thóc.v.v..

Vải lanh là một vật biểu trưng không thể thiếu trong đời sống của người Mông ở Hà Giang. Các sản phẩm làm từ lanh và thổ cẩm Lũng Tắm gồm váy áo, khăn, chăn, gối, thảm, ví thổ cẩm, áo nam, túi, sặc, túi điện thoại... không có hóa chất pha tạp và cách bài trí trên tấm vải thể hiện nhiều hình tượng mang đậm phong cách văn hóa người Mông.

Chiếc váy thổ cẩm của thiếu nữ Mông xập xòe giữa phiên chợ trên cao nguyên đá mãi như một lời mời gọi.

TRẦN ĐỖ DIỆP ANH (tổng hợp)